

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số:12/2023/DS-ST
Ngày: 28 - 02 - 2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thế Tự;
2. Ông: Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trong các ngày 03 và ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2022/TLST-DS, ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXX-ST, ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB).

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower – 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người được ủy quyền khởi kiện: Bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ.

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky, số 26 Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Lâm Dương Thiện P, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

2. Bị đơn: **Nguyễn Quốc T.**

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 16.4.2021 phía Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) có giao kết hợp đồng cấp thẻ tín dụng với bị đơn Nguyễn Quốc T theo Đơn đề nghị phát hành thẻ quốc tế, nội dung sau:

- Ngày cấp thẻ là 23.4.2021;
- Loại thẻ MC VIB HAPPY DRIVE.
- Hạn mức tối đa là rút được 36.000.000 đồng;
- Lãi suất và phí: Theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, mỗi loại thẻ đều có quy định riêng về các loại phí và lãi suất mà khi ký hợp đồng khách hàng đã chấp nhận.

Sau khi được cấp thẻ bị đơn đã sử dụng 33.951.982 đồng tiền gốc (Số tiền bị đơn đã thanh toán cho các dịch vụ bị đơn phải trả phí như mua bán hàng hóa, thanh toán bảo hiểm và còn một số dịch vụ khác. Phía nguyên đơn xác định có lần bị đơn thanh toán tiền mua vàng tại tiệm Minh Phát Cần Thơ và tiệm vàng Kim Tín 5 Cần Thơ), số tiền vừa nêu bị đơn chỉ thanh toán qua thẻ chứ không rút được tiền mặt.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nội dung thỏa thuận theo hợp đồng đã ký nên VIB chuyển toàn bộ số tiền sang nợ quá hạn từ ngày 05.02.2022 và đã khóa thẻ, dù quá hạn nhưng lãi suất vẫn tính lãi suất thông thường dao động từ 30 đến 35,5%/năm.

Đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn bao gồm gốc và lãi tính đến ngày 28 tháng 02 năm 2023 là 88.397.193 đồng. Trong đó nợ gốc 33.951.982 đồng; lãi 14.573.059 đồng; phí là 39.872.152 đồng, bao gồm các loại phí sau:

- Phí thanh toán trễ hạn tính trên 4% số tiền chậm thanh toán: Tối thiểu 200.000 đồng, tối đa 2.000.000 đồng. Tổng số tiền phí thanh toán trễ hạn là 10.572.054 đồng;

- Phí vượt hạn mức tính 4% trên số tiền vượt hạn mức: Tối thiểu 50.000 đồng, không có tối đa. Tổng số tiền phí vượt hạn mức là 29.300.098 đồng.

Đồng thời yêu cầu bị đơn thanh toán các loại lãi và phí phát sinh từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ngoài ra còn phí thường niên: 899.000 đồng/năm, bị đơn đã thanh toán xong và phí mở thẻ và phát hành lại thẻ là 200.000 đồng nhưng khách hàng không yêu cầu phát lại thẻ nên không tính.

Bị đơn Nguyễn Quốc T vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Quốc T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 16 tháng 4 năm 2021, bị đơn Nguyễn Quốc T có ký Đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam. Căn cứ vào thu nhập của Nguyễn Quốc T, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng, loại thẻ MC VIB HAPPY DRIVE cho Nguyễn Quốc T giá trị sử dụng tối đa 36.000.000 đồng là thật.

[4] Quá trình sử dụng thẻ, Nguyễn Quốc T đã giao dịch nhiều lần với số tiền 33.951.982 đồng và Nguyễn Quốc T đã tự chuyển vào tài khoản thanh toán cho Ngân hàng (Phát sinh thanh toán bao gồm phí thường niên, lãi, phí rút tiền mặt và các phí khác) số tiền 13.373.889 đồng. Tuy nhiên đến ngày 05 tháng 02 năm 2022 bị đơn Thuộc vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng đã khóa thẻ. Khi khóa thẻ bị đơn Thuộc còn nợ lại số tiền gốc 33.951.982 đồng nên ngân hàng yêu cầu trả nợ gốc là có căn cứ.

[4.1] Đối với tiền lãi và các loại phí: Lãi suất các bên thỏa thuận dao động từ 30 đến 35,5%/năm. Mặc dù lãi suất có cao nhưng được sự điều chỉnh của pháp luật theo hệ thống hoạt động của các tổ chức tín dụng nên mức lãi suất trên được áp dụng. Đồng thời, khi giao kết hợp đồng phía bị đơn tự nguyện thỏa thuận nên bị đơn biết và phải biết các loại phí nào phải có nghĩa vụ với Ngân hàng theo Biểu phí và điều kiện mở thẻ tín dụng MC VIB HAPPY DRIVE quy định, cho nên yêu cầu tín phí của nguyên đơn có căn cứ (Có kèm theo hồ sơ Bảng chi tiết tính lãi, minh họa cách tính, Biểu phí và điều khoản, điều kiện VIB HAPPY DRIVE).

[4.2] Qua phân tích, đánh giá chứng cứ có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn bao gồm gốc và lãi tính đến ngày 28 tháng 02 năm 2023 là 88.397.193 đồng. Trong đó nợ gốc 33.951.982 đồng; lãi 14.573.059 đồng; phí là 39.872.152 đồng.

Đồng thời, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 5% đối với giá trị tài sản có nghĩa vụ đối với nguyên đơn:

$$88.397.193 \text{ đồng} \times 5\% = 4.419.859 \text{ đồng.}$$

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471, các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Nguyễn Quốc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tổng số tiền 88.397.193đ (Tám mươi tám triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn một trăm chín mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc 33.951.982đ (Ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi một ngàn chín trăm tám mươi hai đồng); lãi 14.573.059đ (Mười bốn triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn không trăm năm mươi chín

đồng; phí là 39.872.152đ (Ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn một trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Nguyễn Quốc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Nguyễn Quốc T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cấp thẻ tín dụng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Quốc T phải nộp 4.419.859đ (Bốn triệu bốn trăm mười chín ngàn tám trăm năm mươi chín đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam được nhận lại 1.480.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000504, ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm